

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 3831/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm thời áp dụng mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2
bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Mục III
Công văn số 4356/BYT-KHTC ngày 28/5/2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-CP ngày 10/8/2020 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định 1587/QĐ-TTg ngày 14/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công điện số 541/CD-TTg ngày 23/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ Công điện số 570/CD-TTg ngày 02/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công điện số 103/CD-BYT ngày 30/01/2021 của Bộ Y tế về việc điều tra, xử lý ổ dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, thành phố;

Căn cứ Công văn số 4942/BTC-QLG ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính về việc giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR

Căn cứ Công văn số 4356/BYT-KHTC ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm Covid-19;



Căn cứ Thông báo số 290-TB/TU ngày 10/5/2021 của Thành ủy Hà Nội thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Công điện số 15/CĐ-UBND ngày 18/7/2021, số 16/CĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố;

Theo đề nghị của Liên Sở: Y tế - Tài chính tại Tờ trình số 11916/TTrLS: YT-TC ngày 02/8/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm thời áp dụng mức giá tại Mục III Công văn số 4356/BYT-KHTC ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế để các đơn vị được giao nhiệm vụ làm cơ sở ký hợp đồng và tạm thời thanh toán chi phí đặt hàng xét nghiệm SARS-CoV-2; sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt mức giá đặt hàng thì thực hiện thanh quyết toán theo quy định theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 4356/BYT-KHTC ngày 28/5/2021. Trường hợp mức giá được phê duyệt chính thức thấp hơn thì thực hiện thanh quyết toán theo giá chính thức.

(Chi tiết tại biểu đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan:

a) Sở Y tế:

- Trên cơ sở Quyết định của UBND Thành phố về việc tạm thời áp dụng mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 và trình UBND Thành phố theo quy định pháp luật.

b) Sở Tài chính:

Căn cứ đề xuất của Sở Y tế, thẩm định phương án giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, làm cơ sở để Sở Y tế trình UBND Thành phố theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND Thành phố:
Chữ Xuân Dũng, Hà Minh Hải;
- VPUB: PCVP v.T.Anh, Đ.Q.Hùng;
Các phòng: KT, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX, KT.

10384-6



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: đồng/mẫu

STT	Danh mục	Mức giá tối đa tạm thời
A	Trường hợp mẫu đơn	
I	Đối với tổ chức, đơn vị vừa thực hiện lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm vừa thực hiện xét nghiệm	
1	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người mẫu đơn/01 lần xét nghiệm	734,000
II	Đối với tổ chức, đơn vị chỉ thực hiện lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	
1	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm/01 người mẫu đơn	117,800
III	Đối với tổ chức, đơn vị chỉ thực hiện xét nghiệm	
1	Giá xét nghiệm/01 người mẫu đơn/01 lần xét nghiệm	616,200
B	Trường hợp mẫu gộp	
I	Đối với tổ chức, đơn vị vừa thực hiện lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm vừa thực hiện xét nghiệm	
1	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 2/01 lần xét nghiệm	417,000
2	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 3/01 lần xét nghiệm	311,300
3	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 4/01 lần xét nghiệm	258,500
4	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 5/01 lần xét nghiệm	226,800
5	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 6/01 lần xét nghiệm	205,700
6	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 7/01 lần xét nghiệm	190,600
7	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 8/01 lần xét nghiệm	179,300
8	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 9/01 lần xét nghiệm	170,400
9	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm và xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 10/01 lần xét nghiệm	163,400
II	Đối với tổ chức, đơn vị chỉ thực hiện lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	
1	Giá lấy mẫu, bảo quản bệnh phẩm/01 người mẫu gộp	100,000
III	Đối với tổ chức, đơn vị chỉ thực hiện xét nghiệm	
1	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 2/01 lần xét nghiệm	317,000
2	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 3/01 lần xét nghiệm	211,300
3	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 4/01 lần xét nghiệm	158,500
4	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 5/01 lần xét nghiệm	126,800
5	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 6/01 lần xét nghiệm	105,700
6	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 7/01 lần xét nghiệm	90,600
7	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 8/01 lần xét nghiệm	79,300
8	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 9/01 lần xét nghiệm	70,400
9	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 10/01 lần xét nghiệm	63,400

Ghi chú:

- Trường hợp số mẫu gộp lớn hơn 10 thì chi phí xét nghiệm bằng 634.000 đồng chia (:) cho số mẫu gộp để thực hiện xét nghiệm.

- Trường hợp mẫu gộp phát hiện dương tính, phải tiếp tục làm xét nghiệm thì chi phí thực hiện xét nghiệm được tính tiếp theo trường hợp mẫu đơn.

